TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **107**/2023/DS-ST Ngày: 26/6/2023. V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 739/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST- DS, ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thúy L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 14, xã H, thành phố B, tỉnh Đ (*Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim O; Địa chỉ: Thôn 15, xã H, thành phố B, tỉnh Đ *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày như sau:**

Bà Đoàn Thị Thúy L (nguyên đơn) và bà Lê Thị Kim O (bị đơn) có quan hệ quen biết nên tháng 5/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 97.000.000đồng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả, khi vay không viết giấy tờ. Nhưng đến hạn bị đơn không trả nên ngày 20/6/2021 nguyên đơn yêu cầu bị đơn viết giấy mượn tiền (theo như chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án), giấy mượn tiền do bị đơn viết và ký xác nhận, bị đơn hẹn trong thời hạn 03 tháng sẽ trả, các lần vay đều không thỏa thuận lãi suất.

Mục đích bị đơn vay tiền về buôn bán, chồng và các thành viên trong gia đình bị đơn không biết nên nguyên đơn chỉ khởi kiện một mình bị đơn. Khi vay các bên không giao tài sản làm tin. Ngoài khoản vay này các bên không còn khoản nợ nào khác.

Quá thời hạn theo thỏa thuận, nguyên đơn đã đến đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả; vì vậy ngày 20/8/2022 nguyên đơn có nhờ ông Nguyễn Thái T là đại diện ban tự quản thôn 15, xã H đến làm chứng.

Vì vậy, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 97.000.000đồng và lãi suất 10% theo quy định pháp luật kể từ thời điểm khởi kiện cho đến khi kết thúc phiên tòa và trong giai đoạn thi hành án.

* Bị đơn vắng mặt nên không có lời khai cung cấp cho Tòa án, chồng bị đơn là ông Ngô Xuân H khai rằng, việc bị đơn vay mượn của nguyên đơn không liên quan gì đến ông nên ông không có trách nhiệm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 160, 220, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 97.000.000đồng tiền gốc và lãi suất 10% theo quy định pháp luật kể từ thời điểm khởi kiện cho đến khi kết thúc phiên tòa

+ Án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngày 20/6/2021 bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng quá thời hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện, vì vậy HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX áp dụng quy định tại các điều 227, 228 để xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt nên không cung cấp được chứng cứ cũng như trình bày ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 97.000.000đồng theo chứng cứ giấy mượn tiền đề ngày 20/6/2021.

Do bị đơn không tham gia tố tụng nên ngày 20/3/2023 Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 14/2023/QĐ-TCGĐ chữ ký, chữ viết của bị đơn theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp, so sánh với mẫu chữ ký chữ viết tại mẫu so sánh. Theo kết luận giám định số: 385/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Kim O dưới mục "người mượn" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Kim O dưới mục "Bệnh nhân/người nhà ký thay" trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký và viết ra.

Theo chứng cứ giấy mượn tiền ngày 20/6/2021 các bên có xác định số tiền vay và ngày vay chứ không xác định thời hạn trả nợ. Nguyên đơn trình bày các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ bằng miệng là 03 tháng, nhưng quá thời hạn bị đơn không trả nên ngày 20/8/2022 nguyên đơn đến nhà bị đơn đòi nợ và nhờ ông Nguyễn Thái T là ban tự quản thôn 15, xã H đến làm chứng cho việc đòi nợ và cho thời gian trả nợ (BL 27) là phù hợp.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy, việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 97.000.000đồng là phù hợp.

[4.2] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất kể từ tháng 6/2022 đến thời điểm xét xử, nhưng quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ thời điểm khởi kiện đến khi giải quyết xong vụ án là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 cụ thể 97.000.000đồng x (09/12/2022-26/6/2023) x 10% = 5.259.987đồng.

Như vậy tổng số tiền nguyên đơn phải trả cho bị đơn là 97.000.000đồng tiền gốc + 5.259.987đồng tiền lãi = 102.259.987đồng (làm tròn 102.256.000đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 102.256.000đồng x 5%= 5.150.000đồng và 4.860.000đồng chi phí giám định chữ ký chữ viết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy L.

+ Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim O có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy L số tiền là: 102.256.000đồng (*Một trăm lẻ hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).*

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Kim O có nghĩa vụ nộp 4.860.000đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy L được nhận lại số tiền nêu trên sau khi thu được của bà Oanh.

- Về án phí:

+ Bị đơn bà Lê Thị Kim O có nghĩa vụ nộp 5.150.000đồng *(Năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy L được nhận lại số tiền 2.425.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2021/0022971 ngày 20/12/2022.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH